

Bản án số: 67/2026/HS-ST
Ngày 20 - 9 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Thẩm phán: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Đào; bà Nguyễn Thị Kim Thanh; bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 72/2026/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2026, theo định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2026, đối với bị cáo:

Và Bả N (tên gọi khác: không); sinh ngày 20/10/1981 tại xã H, tỉnh Sơn La; Nơi thường trú: Bản C, xã H, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp trước khi thực hiện hành vi phạm tội: Bí thư chi bộ - Trưởng bản; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Bí thư chi bộ bản Cang Cói, xã H, tỉnh Sơn La (bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 01-QĐ/UBKTĐU của Ủy ban Đảng ủy xã H ngày 05/9/2025); con ông Và A P và bà Thào Thị P1 (đều đã chết); vợ là Sùng Thị S, sinh năm 1989 và có 03 người con (con đẻ sinh năm 2009 và năm 2011; con nuôi sinh năm 2008). Tiền án, tiền sự; Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án này kể từ ngày 07/8/2025 cho đến nay bị cáo “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Mạnh T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vừ A T1, sinh năm 1999 và chị Sộng Thị L, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản T, xã C, tỉnh Sơn La. Anh T1 có mặt, chị L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 07/8/2025, tổ công tác Công an xã S, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã C, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Và Bả No, sinh ngày 20/10/1981, tại khu vực bản C, xã H, tỉnh Sơn La đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 30 túi nilon màu xanh bên trong chứa các viên nén màu hồng, thu giữ trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen, biển kiểm soát 26C1-259.25 do Và Bả N đang điều khiển (No khai là Hồng phiến), 01 điện thoại di động, 01 căn cước công dân mang tên Và Bả No và 39.850.000 đồng.

Ngày 08/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S thành lập Hội đồng bóc niêm phong cân tịnh, xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định. Kết quả: 30 túi nilon màu xanh, bên trong chứa 6.245 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 549,57 gam, trích 13,2 gam làm mẫu gửi giám định, đánh ký hiệu N1 đến N30.

Tại bản kết luận giám định số 957/KL-KTHS ngày 12/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận: *“Mẫu ký hiệu từ N1 đến N30 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định tổng cộng là 13,2 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 549,57 gam, loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra, Và Bả N khai nhận:

Khoảng 15 giờ ngày 07/8/2025, Và Bả N mang theo số tiền 79.850.000 đồng điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 26A-149.56 đi từ Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Sơn La đến nhà Vừ A T1, sinh năm 1999, trú tại bản Nà Sặng, xã C, tỉnh Sơn La chơi. Đến nhà T1 được khoảng 30 phút thì có Vừ A S1, sinh năm 1985, trú tại bản T, xã C, tỉnh Sơn La sử dụng các số thuê bao điện thoại 0346902487; 0941215306, gọi điện đến nói có 01 bánh Hồng phiến (30 túi) muốn bán với giá 40.000.000 đồng, nghe xong N nảy sinh ý định mua về bán kiếm lời nên đã đồng ý mua, S1 hẹn N đến nhà để trao đổi mua bán.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, N gọi điện cho S1 hỏi đường lên bản T, xã C có đi ô tô được không? So bảo đường mưa trơn trượt, xe ô tô không đi được nên N mượn xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, biển kiểm soát 26C1-259.25 của T1, nói đi có việc (không nói cho T1 biết đi mua ma túy). No mang 79.850.000 đồng đến nhà S1, S1 dẫn No vào kho chứa ngô của gia đình chờ, sau đó S1 đi khoảng 05 phút rồi quay lại cầm theo 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 30 túi nilon màu xanh chứa các viên H phiến đưa cho N. No mở ra kiểm tra rồi lấy 40.000.000 đồng trả cho S1, số ma túy N mang ra cất vào trong cốp xe máy rồi đi về, khi về đến đoạn đường thuộc địa phận bản N, xã C thì bị tổ công tác Công an xã S phối hợp với lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang cùng tang vật thu giữ.

Do có hành vi trên, tại bản Cáo trạng số: 112/CT-VKS-P1 ngày 26 tháng 8 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã Quyết định truy tố Và Bả No về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ

luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Bị cáo Và Bả N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra và Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vừ A T1 và chị Sộng Thị L trình bày chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1-259.25 là của gia đình anh chị cho bị cáo V Bả No mượn, không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô trên cho gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Và Bả N, trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Và Bả N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Và Bả N 20 ((Hai mươi) năm tù.

Phạt tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng được quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

+ Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định + các túi nilon màu xanh + túi nilon màu đen.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Và B, xác định là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vừ A T1 và chị Sộng Thị L: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen, biển kiểm soát 26C1-259.25. Quá trình bị cáo sử dụng chiếc xe máy trên thực hiện hành vi phạm tội, những người này không biết, không liên quan.

Trả lại cho bị cáo Và Bả N: 01 căn cước công dân mang tên Và Bả No và số tiền 39.850.000 đồng.

+ Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

- Lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Và Bả N: Nhất trí với quyết định truy tố về tội danh, điều luật của Viện kiểm sát đối với bị cáo Và Bả N là đúng người, đúng tội, không oan sai. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc Mông, nhận thức pháp luật có phần hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật với mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

- Bị cáo Và Bả N nhất trí lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung lời bào chữa, không tranh luận và đối đáp.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Và Bả N: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Và Bả N:

Ngày 07/8/2025, tại khu vực bản N, xã C, tỉnh Sơn La, bị cáo Và Bả N đang có hành vi cất giữ 30 túi ma túy có khối lượng 549,57 gam, loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời thì bị tổ công tác Công an xã S, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang Và Bả N lập hồi 19 giờ 50 phút ngày 07/8/2025 của Công an xã S, tỉnh Sơn La cùng vật chứng thu giữ; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu tạm giữ lập hồi 21 giờ 20 phút, ngày 07/8/2025 tại bản Nà Sặng, xã C, tỉnh Sơn La; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 08/8/2025 của Phòng PC04 Công an tỉnh S; Kết luận giám định số: 957/KL-KTHS ngày 12/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận: “*Mẫu ký hiệu từ N1 đến N30 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định tổng cộng từ N1 đến N30 là 13,2 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 549,57 gam, loại Methamphetamine*”.

Lời khai nhận tội của bị cáo V Bả N tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với số lượng và khối lượng ma túy bị thu giữ; phù hợp với lời khai của người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Và Bả N và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận: Và Bả N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố Và Bả N về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Và Bả N đã có hành vi mua bán trái phép 30 túi ma túy, khối lượng 549,57 gam, loại Methamphetamine, vi phạm tình tiết định khung “*Heroine, C, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 100 gam đến dưới 03*

kilogam”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, khung hình phạt có mức hình phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Bị cáo Và Bả N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự (là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam - Bí thư chi bộ bản Cang Cỏi, xã H, tỉnh Sơn La), nhận thức rõ việc Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do hám lời, coi thường pháp luật cố tình phạm tội thuộc trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương trong công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu; chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; được chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện S tặng giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng năm 2021; được chủ tịch UBND huyện S tặng giấy khen do có thành tích trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; bố bị cáo (ông Và A P) là công dân hòa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời. Mặt khác, quá trình bắt quả tang, Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo số tiền 39.850.000 đồng. Do đó, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo một khoản tiền nhất định để sung (nộp) ngân sách Nhà nước.

[7] Về nguồn gốc ma túy và các vấn đề liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc 549,57 gam, loại Methamphetamine, bị cáo khai mua của Vũ A S1, sinh năm 1985, trú tại bản Ten U, xã C, tỉnh Sơn La. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S đã triệu tập, ghi lời khai của Vũ A S1. Quá trình làm việc, Vũ A S1 khai nhận có quen biết và thường xuyên liên lạc với Vũ Bả N nhưng không thừa nhận được tham gia trao đổi, mua bán ma túy với Vũ Bả N. Ngoài lời khai của bị cáo, không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy thu giữ trong vụ án.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 26A-149.56. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng Vũ Bả N (vợ là Sùng Thị S, sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản C, xã H, tỉnh Sơn La). Xét thấy, chiếc xe ô tô trên bị cáo không sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho gia đình bị cáo quản lý, sử dụng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Bả N vào ngày 07/8/2025, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội. Ngày 14/7/2026, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Bả N bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Vợ bị cáo là bà Sùng Thị S đã nộp phạt số tiền trên theo giấy nộp tiền thu phí, lệ phí và thu phạt vi phạm hành chính số 2990676 ngày 21/7/2026.

Đối với hành vi Vũ Bả N điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi bên trong cơ thể có chất ma túy, vi phạm điểm e khoản 9, Điều 7 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S đã có văn bản chuyển hành vi vi phạm hành chính nêu trên của Vũ Bả N đến Phòng C1 Công an tỉnh S để xem xét xử lý theo quy định.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án và tài sản liên quan:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định cùng các túi nilon màu xanh ban đầu + túi nilon màu xanh + túi nilon màu đen là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo, là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha màu trắng đen, biển kiểm soát 26C1-259.25. Xác định chủ sở hữu đăng ký xe là Sùng Thị L (chồng là Vũ A T1). Quá trình bị cáo mượn xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội, anh T1 và chị L không biết, không liên quan. Do đó cần trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ A T1, chị Sùng Thị L.

Đối với 01 (một) thẻ căn cước công dân số 014081003130 do Cục C2 về TTXH - Bộ C3 cấp ngày 17/4/2021 mang tên Vũ Bả N, là giấy tờ cá nhân của bị cáo, do đó cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 39.850.000 đồng (*ba mươi chín triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*), xác định là tài sản của bị cáo, không dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí:

Bị cáo Và Bả N là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh S). Vì vậy được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Tuyên bố bị cáo Và Bả No phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo V Bả No 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/8/2025).

1.2. Căn cứ khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Phạt bổ sung đối với bị cáo Và Bả N 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan:

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

2.1. Đối với vật chứng tại kho vật chứng Công an tỉnh S:

- Tịch thu tiêu hủy: 536,37 gam Methamphetamine là số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định được đựng trong các vỏ túi nilon màu xanh ban đầu + túi nilon màu xanh + túi nilon màu đen tất cả được niêm phong theo quy định.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại thu giữ của Và Bả No.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sộng Thị L (chồng là Vừ A T1): 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha màu trắng đen, biển kiểm soát 26C1-259.25.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ căn cước công dân số 014081003130 do Cục C2 về TTXH - Bộ C3 cấp ngày 17/4/2021, mang tên Và Bả No.

2.2. Đối với vật chứng tại Kho bạc nhà nước khu vực X:

- Trả lại cho bị cáo: Số tiền 39.850.000 đồng (*Ba mươi chín triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*) được niêm phong trong một phong bì do phòng PC09 Công an tỉnh S phát hành, mặt trước phong bì ghi: “Công an tỉnh S. Phòng PC09. Vật chứng vụ Và Bả No” + 01 vỏ phong bì cũ gửi mẫu giám định đã bóc mở. Được nhập, giữ, bảo quản trong 01 hòm tôn có khóa bằng 01 ổ khoá niêm

phong 4 cạnh theo CV số 2564/CV-CSMT ngày 17/10/2025.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Và Bà N.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo Và Bà N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sộng Thị L (chồng là Vừ A T1) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/9/2026).

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Đào

Trần Thị Nga

Lại Thị Hiếu

Phạm Tuấn Minh

Nguyễn Thị Kim Thanh